ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

TRẦN THỊ THÙY DUNG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 08/11/2025. Sửa chữa xong 22/12/2025. Duyệt đăng 29/12/2025.

Abstract

In the context of international integration and higher education reform, improving English proficiency among non-English-major students has become an urgent requirement. However, current teaching practices show that English instruction still relies heavily on knowledge transmission, with limited emphasis on learner autonomy and the ability to apply language skills in real situations. This paper clarifies the theoretical foundations of competency-based English teaching, analyzes the current state of English instruction for non-English-major students, and proposes directions and innovative teaching methods aimed at enhancing instructional effectiveness. The recommendations contribute to developing students' communicative competence and practical English-use skills necessary for academic learning and future professional contexts.

Keywords: *Competency development, English teaching methods, higher education, non-English-major students, teaching innovation.*

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp quan trọng trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, khoa học - công nghệ, kinh tế và lao động nghề nghiệp. Nhiều nghiên cứu quốc tế đã khẳng định vai trò ngày càng gia tăng của tiếng Anh như một ngôn ngữ toàn cầu, có ảnh hưởng sâu rộng đến cơ hội học tập và việc làm của người học [4], [6]. Đối với sinh viên (SV) đại học nói chung và SV không chuyên ngữ nói riêng, năng lực sử dụng tiếng Anh không chỉ là một yêu cầu học tập bắt buộc mà còn là yếu tố then chốt góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh trong thị trường lao động [13].

Những năm gần đây, giáo dục Việt Nam đã và đang chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển năng lực người học. Định hướng này nhấn mạnh vai trò chủ thể của người học, chú trọng khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ để giải quyết các tình huống thực tiễn. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học đã được xác định rõ trong các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước [1], [15]. Theo đó, giáo dục đại học đang chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển năng lực, nhấn mạnh khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ vào giải quyết các tình huống thực tiễn [3]. Trong bối cảnh đó, việc giảng dạy tiếng Anh không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức ngôn ngữ mà cần hướng tới phát triển năng lực giao tiếp và năng lực sử dụng tiếng Anh trong học tập, công việc và đời sống [7]. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với SV không chuyên ngữ - nhóm người học có thời lượng học tiếng Anh hạn chế và mục tiêu sử dụng tiếng Anh chủ yếu mang tính ứng dụng.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ tại nhiều cơ sở giáo dục đại học hiện nay cho thấy vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Phương pháp giảng dạy chủ yếu vẫn theo hướng truyền thống, nặng về giảng giải ngữ pháp, luyện tập theo mẫu và làm bài tập viết, trong khi các hoạt

Email: thuydung@gmail.com

động giao tiếp, tương tác và vận dụng tiếng Anh trong bối cảnh thực tế còn hạn chế. Điều này dẫn đến tình trạng SV có thể đạt kết quả tương đối trong các kỳ kiểm tra, thi cử nhưng lại gặp nhiều khó khăn khi sử dụng tiếng Anh để giao tiếp hoặc phục vụ cho học tập và nghề nghiệp sau khi ra trường. Bên cạnh đó, nhiều SV còn thiếu động cơ học tập, tâm lý e ngại, thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Anh, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy và học.

Nguyên nhân của thực trạng trên xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có chương trình và giáo trình chưa thực sự phù hợp với định hướng phát triển năng lực; phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chưa đa dạng, chưa tạo được môi trường học tập tích cực; việc kiểm tra, đánh giá còn thiên về đánh giá kiến thức hơn là đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ. Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ và sự khác biệt về trình độ đầu vào của SV cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ theo hướng phát triển năng lực là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này nhằm làm rõ cơ sở lý luận của dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực, phân tích thực trạng giảng dạy hiện nay, từ đó đề xuất một số phương pháp và biện pháp giảng dạy phù hợp. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục đại học theo hướng phát triển toàn diện năng lực người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Trong khoa học giáo dục hiện đại, khái niệm năng lực được hiểu là sự tổng hợp linh hoạt của kiến thức, kỹ năng, thái độ và các thuộc tính cá nhân, cho phép người học thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong những bối cảnh cụ thể [11], [13]. Khác với cách tiếp cận truyền thống vốn chú trọng vào việc truyền thụ và ghi nhớ tri thức, dạy học theo hướng phát triển năng lực nhấn mạnh khả năng vận dụng những gì đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn. Do đó, mục tiêu của quá trình dạy học không chỉ dừng lại ở việc "biết" mà còn hướng tới "làm được" và "làm tốt" trong những hoàn cảnh đa dạng.

Dạy học theo hướng phát triển năng lực đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình giáo dục, coi người học là chủ thể tích cực tham gia vào các hoạt động học tập. Trong mô hình này, vai trò của người dạy được chuyển từ người truyền đạt tri thức sang người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ quá trình học tập [7]. Nội dung dạy học không còn được tiếp cận như những đơn vị kiến thức rời rạc mà được thiết kế gắn với các tình huống, nhiệm vụ hoặc vấn đề có ý nghĩa đối với người học. Đồng thời, các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cần tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm, tương tác, hợp tác và tự đánh giá, qua đó hình thành và phát triển năng lực một cách bền vững.

Trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt là giảng dạy tiếng Anh, tiếp cận phát triển năng lực được thể hiện rõ qua việc chuyển trọng tâm từ dạy kiến thức ngôn ngữ sang phát triển năng lực giao tiếp. Theo Dell Hymes, năng lực giao tiếp không chỉ bao gồm kiến thức ngữ pháp mà còn là khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh xã hội và mục đích giao tiếp [8]. Quan điểm này được kế thừa và phát triển mạnh mẽ trong các mô hình dạy học giao tiếp hiện đại [10], [14]. Điều này đòi hỏi người học phải vận dụng tổng hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với hiểu biết về văn hóa, ngữ cảnh và mục đích giao tiếp. Vì vậy, việc dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực cần tạo ra môi trường học tập giàu tính tương tác, trong đó người học được thực hành ngôn ngữ một cách thường xuyên và có ý nghĩa.

Đối với SV không chuyên ngữ, yêu cầu phát triển năng lực tiếng Anh mang những đặc thù riêng. Khác với SV chuyên ngành ngôn ngữ, SV không chuyên ngữ học tiếng Anh chủ yếu nhằm phục vụ cho học tập chuyên môn, giao tiếp trong môi trường làm việc và đáp ứng yêu cầu hội nhập nghề nghiệp. Do đó, năng lực tiếng Anh của nhóm đối tượng này cần được hiểu theo hướng năng lực sử dụng, tức là khả năng vận dụng tiếng Anh để thực hiện các nhiệm vụ học tập và nghề nghiệp cụ thể, thay vì đạt trình độ ngôn ngữ mang tính hàn lâm [9]. Việc giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ vì thế

cần chú trọng đến tính thực tiễn, tính ứng dụng và sự phù hợp với nhu cầu của người học.

Các lý thuyết và phương pháp giảng dạy tiếng Anh hiện đại đều cho thấy sự phù hợp cao với định hướng phát triển năng lực. Dạy học giao tiếp nhấn mạnh việc sử dụng ngôn ngữ như một công cụ giao tiếp thực sự, khuyến khích người học tham gia vào các hoạt động tương tác có ý nghĩa. Dạy học dựa trên nhiệm vụ coi nhiệm vụ giao tiếp là đơn vị trung tâm của quá trình dạy học, qua đó tạo điều kiện cho người học sử dụng tiếng Anh để đạt được mục tiêu cụ thể [5], [12]. Những tiếp cận này đều góp phần phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực tự học của người học [2], đồng thời giúp gắn kết việc học tiếng Anh với các tình huống thực tế trong học tập và cuộc sống.

Bên cạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển năng lực cũng đóng vai trò quan trọng trong dạy học tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ. Đánh giá năng lực không chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng mà còn chú trọng đến quá trình học tập của người học. Các hình thức đánh giá cần đa dạng, linh hoạt và gắn với các nhiệm vụ sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh thực tiễn, qua đó phản ánh chính xác hơn năng lực thực sự của SV. Việc kết hợp đánh giá của giảng viên với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng sẽ góp phần nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm và động cơ học tập của người học [11], [2].

Như vậy, cơ sở lý luận của việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ theo hướng phát triển năng lực được xây dựng trên quan điểm giáo dục lấy người học làm trung tâm, chú trọng khả năng vận dụng và gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá. Đây chính là nền tảng quan trọng để triển khai các nghiên cứu thực tiễn và đề xuất các giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong giáo dục đại học hiện nay.

2.2. Giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Từ các cơ sở lý luận về dạy học theo hướng phát triển năng lực, có thể thấy rằng mặc dù định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh đã được xác lập rõ ràng về mặt chủ trương và học thuật [1], [3], song việc triển khai trong thực tiễn giảng dạy cho SV không chuyên ngữ tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Khoảng cách giữa mục tiêu phát triển năng lực và thực tiễn tổ chức dạy học là một trong những vấn đề nổi bật [9], đặt ra yêu cầu cần được phân tích một cách nghiêm túc và tỉ mỉ.

Xét về phương pháp giảng dạy, có thể nhận thấy rằng ở nhiều lớp học tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ, phương pháp truyền thống vẫn giữ vai trò chi phối. Hoạt động dạy học chủ yếu xoay quanh việc giảng viên giảng giải kiến thức ngữ pháp, cung cấp danh sách từ vựng và yêu cầu SV thực hiện các bài tập luyện tập theo mẫu. Mặc dù những hoạt động này có giá trị nhất định trong việc củng cố kiến thức ngôn ngữ cơ bản, song nếu được sử dụng như phương thức chủ đạo, chúng khó có thể đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực giao tiếp. Việc thiếu các hoạt động giao tiếp mang tính xác thực khiến người học không có nhiều cơ hội vận dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp thực sự [10], [14], từ đó làm suy giảm hiệu quả của quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

Một vấn đề đáng lưu ý khác là sự chưa nhất quán giữa nhận thức và hành động của giảng viên trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy. Trên lý thuyết, nhiều giảng viên đã nhận thức được tầm quan trọng của việc lấy người học làm trung tâm và phát triển năng lực giao tiếp cho SV. Tuy nhiên, trong thực tiễn giảng dạy, do áp lực về thời lượng, chương trình, sĩ số lớp học và yêu cầu kiểm tra, đánh giá, giảng viên thường quay trở lại với các phương pháp quen thuộc, dễ kiểm soát và ít rủi ro. Điều này cho thấy đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ là vấn đề nhận thức cá nhân mà còn chịu sự chi phối mạnh mẽ của các điều kiện tổ chức và cơ chế quản lý đào tạo.

Về phía người học, SV không chuyên ngữ thể hiện nhiều đặc điểm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dạy học theo hướng phát triển năng lực. Trình độ tiếng Anh đầu vào của SV thường không đồng đều, thậm chí có sự chênh lệch lớn giữa các cá nhân trong cùng một lớp học. Điều này gây khó khăn cho việc thiết kế và triển khai các hoạt động học tập mang tính tương tác và hợp tác. Bên cạnh đó, tâm lý e ngại, sợ sai và thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Anh vẫn khá phổ biến ở SV không chuyên ngữ. Trong môi trường học tập chưa thực sự khuyến khích thử nghiệm và chấp nhận sai sót, nhiều SV lựa chọn cách

học thụ động, hạn chế phát biểu và tham gia vào các hoạt động giao tiếp.

Động cơ học tập của SV không chuyên ngữ cũng là một vấn đề cần được nhìn nhận một cách nghiêm túc. Đối với không ít SV, tiếng Anh vẫn được xem là một học phần bắt buộc nhằm đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp, hơn là một công cụ thiết yếu phục vụ cho học tập chuyên môn và nghề nghiệp tương lai. Sự thiếu gắn kết giữa nội dung học tiếng Anh và nhu cầu thực tiễn của SV khiến cho quá trình học tập trở nên kém hấp dẫn và thiếu ý nghĩa. Điều này cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy cần song hành với việc tái định hướng mục tiêu và nội dung dạy học, nhằm giúp SV nhận thức rõ hơn giá trị ứng dụng của tiếng Anh.

Xét về chương trình và giáo trình, thực trạng cho thấy nhiều chương trình tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ vẫn chưa thực sự được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực. Nội dung giảng dạy thường tập trung vào tiếng Anh tổng quát, trong khi các yếu tố liên quan đến tiếng Anh học thuật hoặc tiếng Anh phục vụ chuyên ngành chưa được chú trọng đúng mức. Sự thiếu liên thông giữa học phần tiếng Anh và các học phần chuyên môn khiến SV gặp khó khăn trong việc chuyển hóa kiến thức ngôn ngữ thành năng lực sử dụng trong bối cảnh học tập và nghề nghiệp. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng "học xong nhưng không dùng được" ở nhiều SV không chuyên ngữ.

Về hình thức tổ chức dạy học, thời lượng hạn chế dành cho học phần tiếng Anh cùng với sĩ số lớp học đông đã tạo ra những rào cản đáng kể đối với việc triển khai dạy học theo hướng phát triển năng lực. Trong bối cảnh đó, việc tổ chức các hoạt động giao tiếp, làm việc nhóm hoặc dạy học dựa trên nhiệm vụ đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, khiến giảng viên gặp không ít khó khăn. Mặc dù ứng dụng công nghệ thông tin được xem là một giải pháp tiềm năng, song trên thực tế, việc sử dụng công nghệ trong dạy học tiếng Anh vẫn còn mang tính bổ trợ, chưa được tích hợp một cách có hệ thống vào quá trình dạy học nhằm phát triển năng lực tự học và tự đánh giá của SV.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá cũng là một khâu then chốt bộc lộ rõ những bất cập trong thực trạng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ. Phần lớn các hình thức đánh giá hiện nay vẫn tập trung vào kiểm tra kiến thức ngôn ngữ thông qua các bài thi viết, trắc nghiệm hoặc bài tập ngữ pháp. Trong khi đó, việc đánh giá năng lực giao tiếp, khả năng sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tiễn lại chưa được quan tâm đúng mức [11]. Sự thiếu đồng bộ giữa mục tiêu phát triển năng lực và hình thức đánh giá đã tác động ngược trở lại quá trình dạy và học, khiến giảng viên và SV có xu hướng ưu tiên những nội dung "dễ thi, dễ chấm" hơn là những hoạt động có ý nghĩa đối với việc phát triển năng lực.

Như vậy, có thể khẳng định rằng những hạn chế trong thực trạng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ không chỉ xuất phát từ một yếu tố riêng lẻ mà là kết quả của sự tương tác phức tạp giữa mục tiêu đào tạo, chương trình, phương pháp giảng dạy, điều kiện tổ chức và cơ chế đánh giá. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, vì thế, không thể chỉ dừng lại ở việc thay đổi kỹ thuật dạy học trên lớp mà cần được tiếp cận như một quá trình đổi mới mang tính hệ thống. Chính từ những vấn đề thực tiễn nêu trên, bài báo đặt ra yêu cầu cần thiết phải đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ theo hướng phát triển năng lực, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn trong giáo dục đại học hiện nay.

2.3. Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực

Trên cơ sở phân tích các quan điểm lý luận, tổng quan nghiên cứu và thực trạng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ, có thể nhận thấy rằng việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực là yêu cầu tất yếu và cấp thiết trong giáo dục đại học hiện nay. Những hạn chế được chỉ ra không chỉ phản ánh khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn mà còn đặt ra đòi hỏi phải có các giải pháp mang tính hệ thống, khả thi và phù hợp với điều kiện đào tạo. Tác giả đề xuất một số giải pháp sau đây:

2.3.1. Định hướng lại mục tiêu giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ theo hướng phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh học tập và nghề nghiệp cụ thể, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế [6], [13] thay vì chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức ngôn ngữ thuần túy. Trên cơ sở quan điểm dạy học phát triển năng lực, mục tiêu của các học phần tiếng Anh cần được cụ thể hóa

thành các năng lực đầu ra rõ ràng, phản ánh khả năng sử dụng tiếng Anh của SV trong học tập, giao tiếp và môi trường nghề nghiệp. Việc xác định mục tiêu theo năng lực không chỉ giúp định hướng cho hoạt động giảng dạy của giảng viên mà còn giúp SV nhận thức rõ ý nghĩa và giá trị ứng dụng của việc học tiếng Anh, từ đó nâng cao động cơ và trách nhiệm học tập. Đồng thời, mục tiêu được thiết kế theo hướng năng lực sẽ tạo nền tảng cho sự thống nhất giữa nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá trong toàn bộ quá trình đào tạo.

2.3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường các hoạt động học tập mang tính giao tiếp, nhiệm vụ và trải nghiệm, nhằm tạo điều kiện cho SV được thực hành và vận dụng tiếng Anh một cách thường xuyên và có ý nghĩa [5], [10], [12]. Các phương pháp như dạy học giao tiếp, dạy học dựa trên nhiệm vụ hoặc dạy học dựa trên dự án cần được áp dụng linh hoạt, phù hợp với trình độ và đặc điểm của SV không chuyên ngữ. Thông qua việc tham gia vào các nhiệm vụ giao tiếp cụ thể như thảo luận, đóng vai, giải quyết vấn đề hoặc thực hiện dự án học tập, SV không chỉ phát triển đồng thời các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mà còn hình thành các năng lực bổ trợ như hợp tác, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Việc đa dạng hóa phương pháp giảng dạy theo hướng này góp phần chuyển vai trò của SV từ người tiếp nhận thụ động sang chủ thể tích cực của quá trình học tập.

2.3.3. Điều chỉnh nội dung chương trình và giáo trình tiếng Anh theo hướng gắn kết chặt chẽ với nhu cầu học tập và nghề nghiệp của SV không chuyên ngữ. Nội dung dạy học cần được lựa chọn dựa trên phân tích nhu cầu người học, trong đó chú trọng các tình huống giao tiếp thực tế mà SV có khả năng gặp phải trong quá trình học tập chuyên ngành hoặc trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp. Việc tích hợp các yếu tố tiếng Anh học thuật và tiếng Anh chuyên ngành ở mức độ phù hợp sẽ giúp SV từng bước hình thành năng lực sử dụng tiếng Anh cho các mục đích cụ thể, đồng thời làm tăng tính thực tiễn và tính liên thông giữa môn học tiếng Anh và các học phần chuyên môn [9]. Khi nội dung học tập trở nên gần gũi và thiết thực, SV sẽ có xu hướng tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập và vận dụng kiến thức ngôn ngữ một cách hiệu quả hơn.

2.3.4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy vai trò trung tâm của người học và khắc phục những hạn chế về thời lượng cũng như sĩ số lớp học. Trong điều kiện thực tế của giáo dục đại học hiện nay, việc kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến được xem là một hướng đi phù hợp. Giảng viên có thể tổ chức các hoạt động giao tiếp, tương tác và hỗ trợ trực tiếp trên lớp, đồng thời giao nhiệm vụ tự học có hướng dẫn thông qua các nền tảng trực tuyến. Việc tổ chức học tập theo nhóm nhỏ, phân công nhiệm vụ rõ ràng và tạo cơ hội cho SV trình bày, phản hồi và tự đánh giá sẽ góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực, trong đó SV được khuyến khích chủ động tham gia và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh một cách bền vững.

2.3.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ hỗ trợ học tập trong giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ nhằm mở rộng không gian và thời gian học tập. Các hệ thống quản lý học tập, nền tảng học trực tuyến, phần mềm và ứng dụng học tiếng Anh có thể được sử dụng như những công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ và phát triển năng lực tự học của SV. Việc ứng dụng công nghệ cho phép SV tiếp cận với nguồn học liệu đa dạng, thực hành ngôn ngữ thường xuyên và nhận phản hồi kịp thời, đồng thời giúp giảng viên theo dõi và hỗ trợ quá trình học tập của SV một cách hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần được thực hiện có định hướng sư phạm rõ ràng, tránh tình trạng sử dụng công nghệ mang tính hình thức, không gắn với mục tiêu phát triển năng lực.

2.3.6. Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ với mục tiêu và phương pháp giảng dạy. Hoạt động đánh giá cần được thiết kế nhằm đo lường khả năng sử dụng tiếng Anh của SV trong các tình huống giao tiếp và nhiệm vụ thực tiễn, thay vì chỉ kiểm tra mức độ ghi nhớ kiến thức ngôn ngữ [2], [11]. Việc kết hợp đánh giá quá trình với đánh giá tổng kết, đa dạng hóa các hình thức đánh giá như bài nói, thuyết trình, dự án học tập hoặc sản phẩm học tập sẽ giúp phản ánh đầy đủ và chính xác hơn năng lực tiếng Anh của SV không chuyên ngữ. Đồng

thời, việc khuyến khích SV tham gia tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng sẽ góp phần nâng cao tính tự chủ, ý thức trách nhiệm và động cơ học tập, qua đó biến đánh giá thành một bộ phận hữu cơ của quá trình dạy học theo hướng phát triển năng lực.

3. Kết luận

Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ theo hướng phát triển năng lực là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh giáo dục đại học đang chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học. Trên cơ sở phân tích các quan điểm lý luận hiện đại về dạy học phát triển năng lực và tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể thấy rằng năng lực sử dụng tiếng Anh cần được hiểu như khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giao tiếp trong những bối cảnh học tập và nghề nghiệp cụ thể. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với đối tượng SV không chuyên ngữ, những người học tiếng Anh chủ yếu vì mục đích ứng dụng hơn là nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ. Việc đặt trọng tâm vào năng lực sử dụng thay vì tri thức ngôn ngữ thuần túy đã góp phần định hình lại mục tiêu, vai trò của người dạy và người học trong quá trình dạy học tiếng Anh ở bậc đại học. Từ thực trạng giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên ngữ cho thấy vẫn còn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa định hướng phát triển năng lực và việc triển khai trong thực tiễn. Những hạn chế về phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình, hình thức tổ chức dạy học và hoạt động kiểm tra, đánh giá đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hình thành và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh của SV. Thực trạng này phản ánh tính chất phức tạp và mang tính hệ thống của vấn đề đổi mới dạy học, đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ từ nhận thức đến tổ chức thực hiện. Thông qua việc làm rõ cơ sở lý luận, tổng quan nghiên cứu và phân tích thực tiễn, có cơ sở để khẳng định rằng đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực không chỉ là một xu hướng mang tính học thuật mà còn là yêu cầu thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng hội nhập của SV không chuyên ngữ trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể,* Hà Nội.

[3] Brown, H. D. (2004). *Language Assessment: Principles and Classroom Practices,* Pearson Education.

[4] Crystal, D. (2003). *English as a Global Language,* Cambridge University Press. https://doi.org/10.1017/CBO9780511486999

[5] Ellis, R. (2003). *Task-Based Language Learning and Teaching,* Oxford University Press. Nguồn: https://global.oup.com/academic/product/task-based-language-learning-and-teaching-9780194421591.

[6] Graddol, D. (2006). *English Next, British Council.* Nguồn: https://www.britishcouncil.org/research-policy/insight-research/english-next.

[7] Hoàng Văn Vân (2016). *Dạy học ngoại ngữ theo định hướng phát triển năng lực*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 129, tr. 3–9. Nguồn: https://vjol.info.vn/index.php/vjes/article/view/27194/23192.

[8] Hymes, D. (1972). *On Communicative Competence,* trong Pride, J. B. & Holmes, J. (Eds.), Sociolinguistics, Penguin Books, tr. 269–293. https://doi.org/10.1007/978-3-319-75079-3

[9] Lê Phạm Hoài Hương (2018). *Giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp,* Tạp chí Ngôn ngữ, số 6, tr. 45–55. Nguồn: https://vjol.info.vn/index.php/ngonngu/article/view/40651/33244

[10] Littlewood, W. (2014). *Communication-Oriented Language Teaching,* Cambridge University Press. https://doi.org/10.1017/CBO9781107415324

[11] Nguyễn Công Khanh (2015). *Đánh giá năng lực người học,* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[12] Nunan, D. (2004). *Task-Based Language Teaching*, Cambridge University Press. https://doi.org/10.1017/CBO9780511667336

[13] OECD (2018). *The Future of Education and Skills: Education 2030*, OECD Publishing. Nguồn: https://www.oecd.org/education/2030-project/

[14] Richards, J. C. (2006). *Communicative Language Teaching Today,* Cambridge University Press. Nguồn: https://www.cambridge.org/core/books/communicative-language-teaching-today/

[15] Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025.*